BÀI 2 NGUYÊN TỐ HÓA HỌC

TÓM TẮT LÍ THUYẾT

PHẦN II: BÀI TẬP

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1. Số đơn vị điện tích hạt nhân của nguyên tử có kí hiệu $^{23}_{11}Na$ là

A. 23 **B.** 24 **C.** 25 **D.** 11

Câu 2. Số hạt electron của nguyên tử có kí kiệu $^{16}_{8}O$ là

A. 8 **B.** 6 **C.** 10 **D.**14

Câu 3. Nguyên tử A có 12 electron, 12 neutron **kí hiệu** của nguyên tử A là

A. $^{12}_{25}O$ **B.** $^{25}_{12}A$ **C.** $^{12}_{24}O$ **D.** $^{24}_{12}A$

Câu 4. Nguyên tử $^{27}_{13}Al$ có :

A. 13p, 13e, 14n. **B.** 13p, 14e, 14n. **C.** 13p, 14e, 13n. **D**. 14p, 14e, 13n.

Câu 5. Cho các nguyên tử $^{12}_{6}X$, $^{14}_{7}Y$, $^{14}_{6}Z$. Những nguyên tử nào cùng thuộc một nguyên tố hóa học?

A. X và Y. **B.** Y và Z. **C.** X và Z. **D.** X, Y và Z.

LIVEWORKSHEETS

Câu 6. Cho hình vẽ nguyên tử:

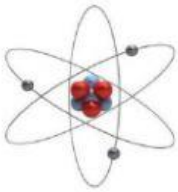

Kí hiệu nguyên tử nào sau đây là đu

A. $^{7}_{3}Li$. **B.** $^{6}_{3}Li$. **C.** $^{7}_{4}Li$. **D.** $^{10}_{3}Li$.

Câu 7. Ion X^{2-} có :

A. Số p – số e = 2. **B.** Số e – số p = 2.

C. Số e – số n = 2. **D.** Số e – (số p + số n) = 2.

Câu 8. Ion M^{2+} có số electron là 18, M có điện tích hạt nhân là

A. 18. **B.** 20. **C.** 18+. **D.** 20+.

Câu 9. Tổng số hạt cơ bản trong ion $^{35}_{17}Cl^{-}$ là

A. 17. **B.** 35. **C.** 52. **D.** 53.

Câu 10. Trong những hợp chất sau đây, cặp chất nào là đồng vị của nhau:

A. $^{40}_{19}K$ và $^{40}_{18}Ar$. **B.** $^{40}_{19}K$ và $^{40}_{20}Ca$. **C.** O_2 và O_3. **D.** $^{16}_{8}O$ và $^{17}_{8}O$.

Câu 11. Trong những hợp chất sau đây, cặp chất nào không phải đồng vị:

A. $^{40}_{19}K$ và $^{40}_{18}Ar$. **B.** $^{24}_{12}Mg, ^{25}_{12}Mg$. **C.** $^{24}_{12}Mg, ^{26}_{12}Mg$. **D.** $^{16}_{8}O$ và $^{17}_{8}O$.

Câu 12. Nguyên tử calcium có kí hiệu là $^{40}_{20}Ca$. Phát biểu **sai** là:

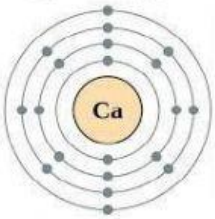

A. Nguyên tử Ca có 2 electron lớp ngoài cùng.

B. Số hiệu nguyên tử của Ca là 20.

C. Calcium ở ô thứ 20 trong bảng tuần hoàn.

D. Tổng số hạt cơ bản của Calcium là 40.

Câu 13. Chlorine có hai đồng vị $^{37}_{17}Cl$ (Chiếm 24,23%) và $^{35}_{17}Cl$ (Chiếm 75,77%). Nguyên tử khối trung bình của Chlorine:

A. 37,5. **B.** 35,5. **C.** 35. **D.** 37.

Câu 14. Nitrogen trong thiên nhiên là hỗn hợp gồm hai đồng vị là $^{14}_{7}N$ (99,63%) và $^{15}_{7}N$ (0,37%). Nguyên tử khối trung bình của nitrogen là

A. 14,7. **B.** 14,0. **C.** 14,4. **D.** 13,7.

Câu 15. Nguyên tử khối trung bình của Cu là 63,546. Đồng tồn tại trong tự nhiên với 2 loại đồng vị là $^{65}_{29}Cu$ và $^{63}_{29}Cu$. Thành phần phần trăm về nguyên tử của $^{63}_{29}Cu$ là:

A. 27,30% **B.** 72,7% **C.** 23,70% **D.** 26,30%

LIVEWORKSHEETS